

Bản án số: 68/2019/HSST
Ngày 25 tháng 12 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Ngô Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 73/2019/HSST ngày 26/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXX-ST ngày 10/12/2019 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn Tr - Sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã TV, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/5/2017 bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn N, xã TV, huyện TS, có đơn xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 00 giờ ngày 02/10/2019, bị cáo đi bộ từ

nhà qua cánh đồng đến khu vực thôn 6 xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn với mục đích xem nhà nào sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp, khi đi đến trước cửa nhà anh Nguyễn Văn T, ở thôn 6, xã Thọ Vực, thấy trong nhà tắt điện, cửa đóng, xung quang vắng vẻ, không có người qua lại, bị cáo trèo qua tường rào vào trong hè, để dép ở bậc hè trước phòng ngủ rồi dùng tay kéo nhẹ cửa thấy không chốt mà chỉ có dây thép buộc nên bị cáo giật mạnh làm dây thép bung ra, bị cáo đi vào trong phòng phát hiện chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7+ màu vàng gold đang nạp pin để trên bàn phía cuối giường anh T đang ngủ, bị cáo rút điện thoại cầm trên tay thì anh T thức giấc phát hiện tri hô nên bị cáo treo tường thoát ra ngoài, để lại 01 đôi dép màu đen kích thước (26x8) cm, trên mặt dép có dòng chữ Sport màu đỏ, sau khi thoát ra ngoài bị cáo về nhà vào phòng ngủ kiểm tra điện thoại vừa trộm cắp được định tắt nguồn nhưng do điện thoại có mật khẩu, không tắt được, nên giảm âm lượng về chế độ im lặng sau đó để vào túi quần treo trên móc cạnh đầu giường và đi ngủ.

Sáng cùng ngày anh T đến Công an huyện Triệu Sơn trình báo cơ quan điều tra về việc mất điện thoại nêu trên, Cơ quan điều tra đã xác minh và thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7+ màu vàng gold số Imei 352808090373630, số thuê bao 0353214537.

Ngày 08/10/2019 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá xác định chiếc điện thoại trên trị giá 2.300.000đ

Dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự.

Vật chứng: Đôi dép màu đen kích thước 26x8 cm, trên mặt dép có dòng chữ Sport màu đỏ chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý

Cáo trạng số 71/CT- VKS ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS), tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, để xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Phản dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tại đơn xin xử án vắng mặt không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Vật chứng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép

Phản tranh luận: Bị cáo nhận tội như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên không có ý kiến gì đưa ra tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo, bị hại, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 00 giờ ngày 02/10/2019, bị cáo đã lẻn vào phòng ngủ trộm cắp của anh Nguyễn Văn T ở thôn X, xã TV, huyện Triệu Sơn 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu vàng gold, số Imei 352808090373630, số thuê bao 0353214537. trị giá 2.300.000đ đem về nhà cất giấu sau đó bị Công an huyện Triệu Sơn phát hiện thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại. Như vậy Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Văn Trường đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Về tính chất, mức độ phạm tội ngày 02/10/2019, lợi dụng đêm tối, anh T ngủ say, bị cáo lẻn vào phòng ngủ trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7+ màu vàng gold trị giá 2.300.000đ, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Ngày 18/5/2017 bị cáo bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 12 tháng tù, về tội “ *Trộm cắp tài sản*” tính đến ngày phạm tội bị cáo tuy đã chấp hành xong hình phạt tù và quyết định khác của bản án nhưng chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS nên là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, tuy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng nhân thân xấu năm 2015 bị xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, và năm 2017 bị xét xử bị xét xử tiếp về tội trộm cắp chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện bản tính bất chấp coi thường pháp luật nên phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội đủ cải tạo giáo dục riêng đối với

bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, tại đơn xin xử án vắng mặt, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 đôi dép màu đen kích thước (26x8)cm, trên mặt dép có dòng chữ Sport màu đỏ, vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Trường 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02/10/2019).

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 136,333, khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đen (vật chứng có đặc điểm tại Biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 28/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Tr phải chịu 200.000đ án phí hình sự

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ VA,THA.

Lê Đình Hợp